

TRẬN ĐÁNH BAN MÊ THUỘT KHÚC ĐẠO ĐẦU BỊ TRÁNG

Nguyễn Hiệp

Lời Ban Biên Tập:

Xin gửi đến quý độc giả một trích đoạn của tác phẩm mà tác giả Nguyễn Hiệp đang thực hiện. Bài này là một tổng hợp các nguồn tin từ nhiều tác phẩm. Những tác phẩm được phát hành ở hải ngoại, phát xuất từ tin tức, lời tường thuật của những cựu quân nhân Quân Lực VNCH. Những sách phát hành trong nước qua tường thuật của những cán binh cao cấp CSBV. Những tác phẩm của những tác giả người Pháp, Anh, Mỹ. Ngoài ra cũng có nhiều chi tiết được cung cấp qua phỏng vấn.

**1/3/1975 - TRẬN ĐÁNH BANMÊTHUỘT:
KHÚC ĐẠO ĐẦU BỊ TRÁNG**

(Trích tài liệu Quân lực VNCH: Sự ra đời cay đắng & Cái chết bị sắp đặt, 2008).

....Địch đã sẵn sàng đánh ta vào bất cứ lúc nào, mà ta vẫn chưa ổn định. Nhiều lần tôi đã trình bày với Đại Tướng, Thủ Tướng Khiêm, nhưng ông khuyên tôi đừng nên lo lắng thái quá, mọi việc rồi sẽ dần dà tốt đẹp. Nhưng thật ra tình hình đang mỗi ngày mỗi xấu đi (...).

Với tình trạng như vậy, vùng II có thể mất trong một sớm một chiều. Chúng ta chỉ có một con đường là chạy đua với thời gian, gấp rút thi hành ngay những gì mình thấy đúng. Tình hình thật khó cho tôi, họ muốn chặt hết tay chân của tôi, muốn tôi trở thành một bại tướng....

(Thiếu tướng Phạm Văn Phú, dẫn bởi Trung tá Trần Tích, bđd).

Với một vùng lãnh thổ quá rộng lớn như quân khu II và với áp lực đe dọa luôn luôn sẵn sàng trên tuyến xuất phát to lớn gấp nhiều lần của quân CSBV, việc bảo vệ lãnh thổ quân khu II của quân đoàn II, hoàn toàn lệ thuộc vào hai yếu tố tin tức tình báo chính xác và có khả năng điều quân nhanh chóng.

Năm 1975, khả năng không vận là thế mạnh của QĐVNCH đã bị suy giảm 70% về phương tiện trực thăng, 50% về phương tiện vận tải cơ và binh chủng quân vận có hơn 4.000 quân xa các loại bất khiển dụng, vì thiếu phụ tùng thay thế, sửa chữa. Những nguồn tin tình báo thì luôn đối chọi lẫn nhau. Tin tức thu thập bởi Quân Đoàn và Tiểu Khu cho thấy có quá nhiều chỉ dấu khả tín Cộng quân sẽ tiến đánh Ban Mê Thuột, trong khi những nguồn tin cung ứng từ bộ TTM và phía Hoa Kỳ, đều đưa ra các khuyến cáo ngược lại, cho rằng hai tỉnh cực Bắc cao nguyên Kontum, hay Pleiku mới sẽ là điểm nổ trong mùa khô 1975.

DIỄN TIẾN CHIẾN SỰ 1/3/1975 – 17/3/1975.

Trên căn bản trận chiến Phước Long tháng 12/1974 và trước phản ứng thờ ơ, thụ động, mang rõ tính chất đã dứt khoát phải tay của Hoa Kỳ, cùng với các nhược điểm sinh tử của QLVNCH cũng nhanh chóng bộc lộ ra ngay sau đó, phiên hội nghị trung ương đảng CSVN lần thứ 23, nhóm họp ở Hanoi từ 18/12/1974 đến 8/1/1975 đã thay đổi hẳn dự mưu chỉ đánh phá miền nam theo kế hoạch năm 1975 của



bộ tổng tham mưu Cộng quân, cũng như dự thảo kế hoạch tác chiến trong mùa khô đợt 2 (3/1975 - 5/1975) của mặt trận B.2, để quyết định chuyển sang tranh thủ tấn công lớn và rộng khắp lãnh thổ VNCH, tạo điều kiện cho năm 1976 sẽ tiến hành tổng công kích và quyết tâm giành thắng lợi hoàn toàn chậm nhất là trong năm 1977.

Vùng cao nguyên được chọn làm chiến trường chủ yếu để mở các cuộc tấn công lớn, liên tục cho đến đầu mùa mưa. Ban Mê Thuột là điểm đánh bất ngờ dễ tiêu diệt và khiến cho đối phương tan rã nhanh mà không phải sử dụng nhiều lực lượng để công kích.

Do định kiến từ những cuộc tổng tấn công của Cộng quân từng nổ ra trong quá khứ trên chiến trường cao nguyên, lòng trong bối cảnh có nhiều hoạt động nghi binh đang do bắc quân thực hiện tại Kontum, Pleiku, phối hợp với các nguồn tin tức tình báo Việt - Mỹ, cấp trung ương dự đoán sẽ có đánh lớn trong mùa khô 1975 tại một địa bàn chưa xác định trên cao nguyên và tới cuối tháng 2/1975 ước đoán tình báo của phân bộ CIA tại Saigon đã cho rằng chiến trường quan trọng sẽ là Kontum, hoặc Pleiku, nên Thiếu tướng Phạm Văn

Phủ và bộ tư lệnh quân đoàn II đã duy trì phối trí trận liệt trên địa bàn quân khu II, theo nguyên tắc nặng phía Bắc và nhẹ phía Nam. Để gia trọng thêm xác suất khả tín, khả năng chiến cuộc sẽ nổ ra ở bắc cao nguyên, Đại sứ Anh Quốc John Bushell dù hoàn toàn không liên quan trực tiếp đến cuộc chiến tranh Việt Nam, vẫn tinh cò và bất ngờ (?) đến thăm bộ chỉ huy tiền phương BÐQ/QKII ở Kontum, hầu tìm hiểu thực tế đề phòng và các biện pháp đối phó tiên liệu thực tiễn của QĐVNCH, một khi chiến sự bùng nổ ra tại bắc cao nguyên?! Gần ba sư đoàn cộng quân, với cả trăm chiến xa, xe kéo đại pháo đang tập trung chỉ cách Ban Mê Thuột chưa tới 20 dặm vẫn không hề bị tình báo Hoa Kỳ phát hiện??!

Tính từ đầu năm 1975, Quân Đoàn II hình thành ba mặt trận tiên liệu chính cho toàn chiến trường Quân Khu II. Mặt trận bắc Kontum do lực lượng BÐQ thuộc bộ chỉ huy BÐQ quân khu II và Đại tá Phạm Duy Tất đảm trách. Mặt trận nam Kontum do Sư đoàn 23BB và Chuẩn tướng Lê Trung Tường chịu trách nhiệm, trong khi mặt trận bắc Bình Định là trọng trách của Sư đoàn 22BB và Chuẩn tướng Phan Đình Niệm.

Các đơn vị chủ lực của quân đoàn II đồn trú tại cao nguyên hầu hết đều tập trung vào hai mặt trận Kontum và Pleiku, trong khi mặt trận phía Nam cao nguyên dù chiếm tới gần 64% tổng diện tích và 67% tổng dân số của toàn vùng, chỉ có được 1 trung đoàn bộ binh, 1 liên đoàn BÐQ và các đơn vị diện địa ĐPQ, NQ thuộc năm tỉnh, tiểu khu sở tại phụ trách bảo vệ.

Ngày 1/2/1975 Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cùng một phái đoàn trung ương, lên ăn tết Ất Mão với quân đoàn II tại Pleiku và với trung đoàn 44/SĐ23BB ở căn cứ 801. Trước

các thuyết trình tin tức, giải đoán chứng cứ tình báo của Đại tá Trịnh Tiểu, trưởng phòng 2 quân đoàn II và Trung tá Điều Ngọc Chuy, trưởng phòng 2 sư đoàn 23BB, đều nhấn mạnh đến khả năng mặt trận B.3 Cộng quân sẽ tấn công nhằm vào Darklac và Banmethuot, Tổng thống chỉ thị cho Thiếu tướng Phạm Văn Phú phải đưa sư đoàn 23BB về phòng thủ tại thị xã Banmethuot. Hơn nửa tháng sau, trong cuộc họp ngày 18/2 của hội đồng an ninh quốc gia tại dinh Độc Lập, dù vẫn xác định quân khu II sẽ là chiến trường chính trong chiến dịch xuân hè của Hanoi, nhưng Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu lại đưa ra quyết định cần phải tăng cường đề phòng tại các mục tiêu điểm Kontum, Pleiku và Quảng Đức, riêng Darklac – Banmethuot chỉ là diện. Do đó kế hoạch tái phối trí đang thực hiện trưa ngày 18/2 nhằm chuyển vùng trách nhiệm cho sư đoàn 23BB theo lệnh trước đó của Tổng thống, đã bất ngờ bị bộ tư lệnh QĐII/QKII hủy bỏ vào giờ chót.

Ngày 25/2 một phái đoàn cao cấp hỗn hợp Việt-Mỹ lên thuyết trình mật, hạn chế với tư lệnh quân đoàn II, giải trình các tài liệu giải đoán không ảnh cho thấy Pleiku đang bị vây chặt trong những trận địa pháo của bắc quân. Phái đoàn khuyến cáo Thiếu tướng Phạm Văn Phú phải tập trung sự phòng thủ cho Pleiku. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cũng điện đàm trực tiếp với Thiếu tướng Phú và lệnh nên ưu tiên cho Pleiku, thay vì cho Ban Mê Thuột.

Trước tin tức tình báo đối chọi, phủ nhận lẫn nhau, Thiếu tướng Phạm Văn Phú đã ra lệnh sư đoàn 23BB phải ra sức truy tìm tung tích hai sư đoàn 320 và F.10 Cộng quân, trong mục đích kiểm chứng mưu đồ sau cùng của đối phương vì.....*Hai sư đoàn này ở đâu là có đánh lớn ở đó.....* (Đại tướng Cộng quân Văn Tiến Dũng, *sđđ*). Hai Trung đoàn 45/

SĐ23BB và 53/SĐ23BB liên tục thực hiện nhiều cuộc hành quân lục soát tại Buôn Hô và Quảng Nhiêu, trong vùng bắc và tây bắc Darklac, trong khi phòng 2 quân đoàn II, phối hợp với các lực lượng viễn thám cũng gia tăng các hoạt động thám sát tại vùng Bandon phía tây Darklac. Do Cộng quân cố tránh né đưng độ và phạm vi lục soát của quân đội miền Nam trên thực tế quá hẹp, phần lớn chỉ bám dọc theo hai bên quốc lộ 14, nên các nỗ lực mang tính xác nhận của bộ tư lệnh QĐII/QKII, cũng không gặt hái thêm được tin tức gì khác khả tín hơn.



Không thể tập trung mạnh, dàn đều trong cùng một lúc trên hơn hai mục tiêu ưu tiên, Thiếu tướng Phạm Văn Phú chỉ còn đặt kỳ vọng vào khả năng di động và chuyển quân nhanh chóng, sẽ giúp bộ tư lệnh quân đoàn II khắc phục được vấn đề thiếu quân số, cũng như có được sự linh hoạt khi cần điều quân, tổ chức ứng cứu cho các mặt trận khác nhau trên cao nguyên.*Giáp Tết âm lịch năm Ất Mão 1975, một phái đoàn đại diện dân, quân, cán, chính của tỉnh Kontum, do Đại tá Phan Đình Hùng, tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng dẫn đầu, đã đến bộ tư lệnh Quân đoàn II*

tại Pleiku để chúc tết Thiếu tướng Phạm Văn Phú và các sĩ quan tham mưu của quân đoàn. Nói chuyện trước phái đoàn, Thiếu tướng tư lệnh cho biết tuy hiện nay địch quân vẫn đang tấn công mạnh vào các đơn vị ở phía tây Pleiku (Thanh An), nhưng cũng chưa có yếu tố nào rõ rệt là địch sẽ tấn công chính diện ở đâu và vào lúc nào, nhưng chúng ta cũng đã chuẩn bị sẵn sàng. Theo Thiếu Tướng trong cuộc chiến tranh giữ gìn lãnh thổ hiện nay, địch có thể tấn công bất cứ nơi nào, với mức độ tập trung quân rất lớn, nên có thể đè bẹp và chiếm giữ vị trí của ta, nhưng với sự cơ động nhanh và lực lượng tăng viện kịp thời, ta sẽ giành lại những vị trí bị chiếm đóng và thường thì các trận đánh phản công có hiệu quả, sẽ làm cho tinh thần của binh sĩ lên cao và sau đó sẽ là những trận thắng lớn, vì ta đã bẻ gãy được các kế hoạch chiến lược của địch. Nói chung, quân đoàn sẽ có các kế hoạch cơ động, để yểm trợ cho các chiến trường vào mỗi khi cần thiết.....(Độc sự Trần Bạch Thu, phó tỉnh trưởng hành chánh Kontum, Kontum : Những ngày tháng cuối cùng, 2005).

Trong lần tháp tùng tư lệnh QĐII/QKII xuống căn cứ B.50, để thị sát khả năng đối phó của trung đoàn 53/SĐ23BB tại mặt trận Banmethuot và khu chiến Nam cao nguyên vào đầu tháng 3/1975, Thiếu tướng Phạm Văn Phú tiết lộ với Trung tá Nguyễn Đạt Thịnh, trưởng phòng báo chí cục tâm lý chiến QLVNCH, đang có gần 3 sư đoàn quân Bắc Việt đã áp sát quanh Banmethuot, trong khi Quân Đoàn II chỉ mới phối trí được hơn một trung đoàn bảo vệ, nhưng dựa vào ưu thế không quân, bộ tư lệnh quân đoàn II vẫn duy trì tập trung quân giữ Pleiku để té nước theo mưa đánh lừa bắc quân và tin tưởng bằng phương tiện không vận, quân đoàn sẽ can thiệp hữu hiệu cho Banmethuot một khi nổ ra

chiến sự.

Ngày 9/3 khi về thị sát tiểu khu Darlac và quân trấn Banmethuot, tư lệnh quân đoàn II cũng tiếp tục khước từ yêu cầu của Đại tá Nguyễn Trọng Luật, tỉnh trưởng, kiêm tiểu khu trưởng Darlac, xin tăng cường thêm quân phòng thủ cho Banmethuot, vì.....*Pleiku là trung tâm, là cái rốn của vùng II, địch đánh Banmethuot, quân đoàn sẽ đưa quân về ứng cứu. Nếu đưa sư đoàn 23BB trở lui, một khi địch đánh Pleiku, thì phương tiện đầu cho các anh chuyển quân về tiếp ứng cho Pleiku. Tôi quyết định giữ cả sư đoàn 23BB ở lại Pleiku.....* (Thiếu tướng Phạm Văn Phú, dẫn bởi Đại úy Nguyễn Ngọc Tuấn, đại đội trưởng đại đội 206CSDC, BCHCSQG Darklac, *Quay lại cuốn phim tại sao mất Banmethuot, 1985*). Thực tế, dù chuyển hai trung đoàn 44, 45 còn lại của sư đoàn 23BB về Banmethuot, quân đoàn II vẫn bị Cộng quân áp đảo quân số, chưa tính tới trường hợp chi khu Thanh An -chỉ cách tây nam Pleiku chưa tới 30km- đang còn bị sư đoàn 968 bắc quân bao vây, uy hiếp trầm trọng. Với chính sách 4 không của chính phủ VNCH, sự kiện thất thủ một thủ phủ của quân khu, vị tư lệnh quân đoàn chắc chắn sẽ mang một trọng tội khó được tha thứ.

Bốn giờ chiều ngày 9/3, chỉ là một Thiếu úy trẻ đảm trách chức vụ sĩ quan truyền tin kiêm an ninh của Tiểu Đoàn 231 pháo binh đang đồn trú tại Phụng Dực, kế cận căn cứ B.50, cũng đã trực tiếp nhận được mật lệnh từ phòng an ninh Sư Đoàn 23BB báo tin đêm nay (9/3) cộng quân sẽ tấn công Banmethuot. Do đó đặt vấn đề quân đoàn II hoàn toàn bất ngờ khi để xảy ra trận đánh Banmethuot, chỉ là một cách tung tin sai lạc có ẩn ý của nhiều phe tham chiến sau này.

Tuy nhiên, ngoài mọi hy vọng và dự liệu của bộ tư lệnh Quân Đoàn II, khả năng thực sự của Sư đoàn 6KQ rất hạn

ché. Nhiều lúc cả phi đoàn trực thăng CH.47 cơ hữu của Sư đoàn 6KQ, chỉ còn một phi cơ khiên dụng. Hơn nữa, khi bộ tư lệnh quân đoàn II cầu cứu bộ TTM giúp đỡ, tăng cường phương tiện không vận, Saigon cũng không trữ liệu việc sử dụng số trực thăng của các sư đoàn 1, 3, 4 và 5KQ hầu đáp ứng nhu cầu khẩn cấp cho vùng II, mà chỉ trả lời là không có sẵn phi cơ khác để thay thế. Việc chuyển quân bằng quân xa quân vận cũng không dễ dàng. Ngày 9/3, tiểu khu Dark-lac phải trưng dụng tất cả xe GMC của các đơn vị đang đóng tại Banmethuot, mới đủ phương tiện đưa Tiểu đoàn 204ĐPQ từ Bandon về thị xã và qua ngày 10/3 Tiểu đoàn 96BĐQ từ Buôn Hồ phải chạy bộ hơn 40km, khi nhận lệnh về giải tỏa Banmethuot, do quân đoàn không có phương tiện quân xa chuyển quân.

Chiến cuộc tại cao nguyên khởi sự ngày 1/3/1975, bắt đầu bởi những hoạt động khuấy rối của cộng quân ở Kontum và Pleiku.



Phi trường Cù Hanh - Pleiku và thị xã Kontum bị pháo dồn dập. Sư đoàn 968 Cộng quân mở liên tục những đợt tấn công nhằm vào tuyến phòng thủ của Liên đoàn 25BDQ và hệ thống các đồn bót, các cứ điểm trong quận Thanh An, bám sát và tạo áp lực uy hiếp mạnh mẽ lên khu vực quận lỵ, phía Tây Nam Pleiku 25km.

Đêm 3/3 trung đoàn độc lập 95A của Nguyễn An khởi sự tấn công đồng loạt những căn cứ dọc quốc lộ 19, phía đông quận lỵ Lê Trung và chỉ cách thị xã Pleiku về phía Đông từ 10 - 30km. Khu vực này do lực lượng ĐPQ tiểu khu Pleiku và thiết đoàn 3KB, phối hợp phòng thủ bảo vệ. Các cao địa Chư Đút; bộ chỉ huy thiết đoàn 3KB tại căn cứ 92 Lê Cần, cách 10Km phía đông Pleiku; căn cứ 93 Suối Đồi; bộ chỉ huy nhẹ thiết đoàn 3KB và chi đội 3/2/3TK trấn giữ căn cứ 95 Hà Ra phía đông hạ đèo Mang Yang và cách Pleiku khoảng 30km, tất cả các cứ điểm này đều bị pháo địch cầm chân và tấn công quấy rối, tạo điều kiện cho trung đoàn 95A tập trung tiến đánh căn cứ 94 trên phía Bắc cao điểm 3045, trong vùng tây hạ đèo Mang Yang, nơi đang do chi đoàn 2/3TK(-) của Đại úy Huỳnh Văn Mỹ, cùng một trung đội pháo binh 155ly thuộc tiểu đoàn 37PB phòng thủ. Trước cường độ pháo tập dữ dội, bị phá hủy một đại bác 155ly và hai thiết vận xa M.113, trong khi bộ binh cộng quân tấn công áp đảo lên tuyến, Trung úy Nguyễn Văn Ba, chi đoàn phó, xử lý thường vụ chi đoàn do đơn vị trưởng đi phép, quyết định rút ra rừng, hoạt động lưu động bên ngoài. Căn cứ 94 bị bỏ ngỏ, đồng thời cây cầu Ayun, tức cầu 30, ở giữa hai căn cứ 94, 95 cũng bị cộng quân phá sập, tạo điều kiện thuận lợi cho quân CSBV nhanh chóng kiểm soát, không chệch đoạn đường trên quốc lộ 19, từ bờ tây qua đến bờ đông đèo Mang Yang. Mức độ giao tranh dữ dội và quá

gắn với thủ phủ quân khu, buộc Thiếu Tướng Phạm Văn Phú điều trung đoàn 45/SĐ23BB từ Thuận Mẫn lên trấn giữ Đông Nam Thanh An và đưa Liên Đoàn 23BDQ đang từ bắc Kontum xuống án ngữ mặt Đông Bắc Pleiku.

Tiểu đoàn 42BDQ do Thiếu tá Vũ Đình Khang làm tiểu đoàn trưởng đang hoạt động trong vùng Bầu Cạn, nhận lệnh về tăng cường cho Thiết đoàn 3KB(-), có chi đoàn 1/3CX của Đại úy Nguyễn Thanh Hiền và chi đoàn 2/3TK(-) của Đại úy Huỳnh Văn Mỹ, phối hợp tái chiếm căn cứ 94 và giải tỏa quốc lộ 19. Dựa vào quân số đông, có pháo binh bao vùng hùng hậu, với địa thế hốc núi hiểm trở, cộng quân đã chốt chặn những vị trí chiếm giữ rất chắc chắn, ngược lại lực lượng hành quân tái chiếm hoàn toàn bị thiếu hụt, hạn chế về pháo yểm, không trợ, nên rất khó khăn để tảo thanh nhỏ chốt. Giao tranh giằng co và kéo dài.

Bộ tư lệnh Lữ đoàn 2KB của Đại tá Nguyễn Văn Đông, có chi đoàn 1/19CX của Trung úy Nguyễn Hữu Thuận thuộc dụng và Liên đoàn 4/BDQ(-) của Trung tá Nguyễn Văn Sáu, có Tiểu đoàn 44BDQ do Thiếu tá Quách Hồng Quang làm tiểu đoàn trưởng thuộc dụng, được bộ tư lệnh quân đoàn II tiếp tục đưa vào giải quyết chiến trường. Trên trục tiến quân phía bắc quốc lộ 19, những cao địa liên tục bị giành giật, thay đổi quyền kiểm soát giữa Tiểu đoàn 44BDQ với cộng quân, trong khi Chi đoàn 1/19CX bị tổn thất rất nặng. Ngày 13/3, cầu Suối Đồi chỉ cách phía tây căn cứ 93 khoảng 500m cũng bị cộng quân phá sập, khiến các lực lượng giải tỏa bị cô lập, cầm chân giữa hai căn cứ 93, 94 và đã không thể khai thông quốc lộ 19 tại vùng đèo Mang Yang.

Dưới vùng duyên hải, Sư đoàn 3 Sao Vàng Cộng quân là nỗ lực chính, đánh hỗ trợ cho chiến dịch 275 đang khai diễn trên cao nguyên, nhằm cắt thêm 30km tại quốc lộ 19,

từ thị trấn Bình Khê (Đồng Phó) lên hướng Thượng Giang, phía Đông đèo An Khê, thuộc quận An Túc của tỉnh Bình Định. Trong đó, riêng vùng đèo dài 7km, cách phía tây Quy Nhơn 90km và cách phía đông Pleiku 80km là trọng điểm phải được đánh chiếm và chốt giữ. Mặt trận đường 19 được đặt dưới sự trực tiếp chỉ huy của Thiếu tướng Nguyễn Nam Khánh, phó chính ủy quân khu 5, với lực lượng tham chiến chính là Sư đoàn 3, gồm ba trung đoàn bộ binh 2, 12, 141 và trung đoàn pháo binh 68.

Rạng ngày 4/3/1975, toàn bộ cả 4 trung đoàn của Sư đoàn 3 cộng quân đồng loạt tấn công áp đảo tuyến phòng ngự của Liên đoàn 927ĐPQ thuộc Tiểu khu Bình Định, có bộ chỉ huy của Trung tá Phạm Ngọc Ninh đóng tại căn cứ hỏa lực 96, khoảng giữa hai cầu 24 và 25 trên quốc lộ 19. Trung đoàn cộng quân 141/3 đánh các cứ điểm Truong Ôi, Vườn Xoài, Định Quang, Tiên Thuận đang được Tiểu đoàn 209ĐPQ do Thiếu tá Nguyễn Bá Gạt làm tiểu đoàn trưởng trấn giữ, trong vùng bắc quốc lộ 19, tây bắc Bình Khê. Trung đoàn cộng quân 12/3 tấn công các vị trí phòng thủ thuộc Tiểu đoàn 218ĐPQ của Đại úy Đặng Thái Sơn tại vùng đèo về phía thị trấn An Túc và vị trí Tiểu đoàn 217ĐPQ của Thiếu tá Nguyễn Xuân Trường phối trí trên quốc lộ 19, từ cầu 23 đến cầu 26, giáp tuyến với những lực lượng của Pleiku tại đèo Mang Yang. Bị áp đảo quân số quá lớn, các chốt điểm nhỏ của tiểu đoàn 209ĐPQ lần lượt bị tan rã, nhưng từ cầu 16 đến cầu 26, giao tranh tiếp tục giằng co suốt tuyến đường đèo dài hơn 20km.

Chuẩn tướng Phan Đình Niệm đưa trung đoàn 47/22BB về Bình Khê giải tỏa áp lực chiến trường. Đại tá Lê Cầu đặt bộ chỉ huy tại cao điểm 105, xử dụng hai tiểu đoàn 1/47/SĐ22BB và 2/47/SĐ22BB đánh bọc sườn giải tỏa các cao

điểm đã bị chiếm trong vùng Thượng Giang, Thượng Sơn, hầu bắt tay với lực lượng ĐPQ đang cố thủ dọc theo đường đèo đi về An Khê, nhưng bị hai trung đoàn cộng quân 2/SĐ3 và 141/SĐ3 nỗ lực đánh chặn, cầm chân ở núi Ngan, phía Bắc Bình Khê và phía Đông An Khê. Giao tranh bùng nổ ác liệt.....*Các trận đánh giữa 5 tiểu đoàn cộng quân với 2 tiểu đoàn bộ binh Sư đoàn 22 diễn ra rất dữ dội, gây tổn thất nặng nề cho cả hai bên, nhưng vẫn bất phân thắng bại. Riêng tiểu đoàn 2/47/22BB phải thay thế đơn vị trưởng đến 4 lần.....(Đại tá William Le Gro, sđd).* Các tiểu đoàn trưởng của tiểu đoàn 2/47/SĐ22BB như Đại úy Nguyễn Thế Giác bị thương, Thiếu tá Phan Cẩm Tuấn hy sinh, quân số tổn thất tới 50%, buộc tiểu đoàn phải triệt thoái ra khỏi mặt trận quốc lộ 19 để tái chỉnh bị và bổ sung.

Sư đoàn 3 Cộng quân cũng bị thương vong rất nặng nề. Các đại đội của các trung đoàn trực tiếp tham chiến đều chỉ còn 20 đến 30 tay súng. Các tiểu đoàn 1, 2 và 3 thuộc trung đoàn 2; tiểu đoàn 5 của trung đoàn 12 và tiểu đoàn 7 thuộc trung đoàn 141 đều tổn thất trầm trọng. Trong số tổn thất đó, tiểu đoàn 7/141/SĐ3 cộng quân có hai đại đội bị tiêu



diệt hoàn toàn trong vùng hợp lưu sông Côn và sông Đồng Phó; tiểu đoàn 3/2/3 Sao Vàng đã gần như bị xóa sổ. Tuy nhiên nhờ hệ thống hậu cần, tiếp liệu nối thông suốt được tới vùng căn cứ Bắc Vĩnh Thạnh, nên sức chiến đấu của sư đoàn 3 cộng quân vẫn được duy trì ổn định, bằng nhịp độ bổ sung quân số dồi dào từ các nguồn nhân lực tuyển sau gồm hậu cần, doanh trại, tiểu đoàn thu dung, trường hạ sĩ quan, khối tăng gia sản xuất và khả năng tiếp tế quân khí nhanh chóng.

Ngày 8/3 Sư đoàn 3 Cộng quân tiếp tục tấn công các cứ điểm còn lại của tiểu đoàn 209ĐPQ tại Vườn Xoài – Thượng Giang; bộ chỉ huy tiểu đoàn 209ĐPQ tại cầu 16, giao lộ giữa tỉnh lộ 3A từ Vĩnh Thạnh nối vào quốc lộ 19; tuyển tiểu đoàn 218ĐPQ từ Thượng Sơn về An Túc và bộ chỉ huy, hậu trạm trung đoàn 47/SĐ22BB trên cao điểm 105. Có các cứ điểm liên tục bị giành giật, đổi chủ tới ba lần. Liên đoàn 927ĐPQ tuy vẫn còn giữ các vị trí trong vùng An Túc – Mang Yang, nhưng đã không thể kiểm soát ổn định cung đường đèo An Khê. Tiểu đoàn 209ĐPQ bị tràn ngập ngày 11/3 và cộng quân dồn áp lực uy hiếp mạnh lên tiểu đoàn 218ĐPQ dọc theo đường đèo. Tiểu đoàn 3/47/SĐ22BB được trực thăng vận đổ xuống những cao địa tây bắc Thượng Sơn, mở mũi tấn công đánh lấn về hạ đèo, nhưng vẫn không qua được các chốt chặn của cộng quân.

Bộ tư lệnh sư đoàn 22BB tăng cường cho mặt trận quốc lộ 19 thêm trung đoàn 42/SĐ22BB của Đại tá Nguyễn hữu Thông, đồng thời trung đoàn 41/SĐ22BB của Đại tá Nguyễn Thiệu từ Bồng Sơn cũng vào An Sơn trong các ngày 8 và 9/3, trừ bị và bảo vệ hậu tuyến cho Bình Khê và phi trường Phù Cát. Trung đoàn 42/SĐ22BB từ Bình Khê tổ chức phản công dọc theo sườn phía đông quốc lộ 19 và

ngược lên phía đông An Khê, gây thiệt hại nặng và đánh bật ba tiểu đoàn bắc quân ra khỏi những cao địa trong vùng hạ đèo, nhưng đã không thể bắt tay được với trung đoàn 47/SĐ22BB và liên đoàn 927ĐPQ đang bị cầm chân trong các vùng núi phía tây đèo. Đại tá Nguyễn hữu Thông bị thương đến hai lần, nhưng vẫn không rời đơn vị. Trung đoàn 41/SĐ22BB tiếp tục chuyển quân tiếp ứng vào phía nam Bình Khê. Các trận giao tranh kéo dài từ ngày 12/3 đến ngày 17/3, tuyến tiểu đoàn 218ĐPQ bị trung đoàn 12/SĐ3 cộng quân tấn công liên tục nên tan vỡ. Bộ chỉ huy liên đoàn 927ĐPQ với tiểu đoàn 217ĐPQ rút về thị trấn An Túc và cộng quân hoàn toàn kiểm soát cung đường đèo dài 20km ở hai phía đông - tây An Khê. Do chỉ còn khiên dụng được hai trung đoàn 41/SĐ22BB, 42/SĐ22BB và không có trù bị, Chuẩn tướng Phan Đình Niệm phải quyết định tạm ngừng nỗ lực mở thông đèo An Khê và lệnh cho sư đoàn tổ chức phòng thủ tại chỗ.

Lùi về hướng nam gần 200km và trong đêm 6/3, trung đoàn 25 địa phương cộng quân do Lê khắc Tâm làm trung đoàn trưởng và Nguyễn Ngãi là chính ủy, tràn ra chốt chặn quốc lộ 21 tại cây số 62, trong khu vực phía đông đèo Chư Cúc, vùng giữa quận Khánh Dương của Khánh Hòa và quận Phước An của Darklac, cách Banmethuoc khoảng 70km về phía Đông. Giao thông nối liền Banmethuot về quận Ninh Hòa tỉnh Khánh Hoà-Nha Trang bị gián đoạn.

Trong hai ngày 7/3 và 8/3, trung đoàn 48/SĐ320 cộng quân của Lê Quang Bình và Đinh Hữu Tấn, tiến đánh những vị trí đóng quân của tiểu đoàn 257ĐPQ do Đại úy (Hoàng văn?) Nhựt làm tiểu đoàn trưởng. Tiểu đoàn này bảo vệ quận Thuận Mẫn tỉnh Phú Bổn, phía Tây Nam thị xã Hậu Bổn khoảng 35km và phía Bắc Banmethuot 60km.

Hai cứ điểm Phú Nhơn (tức Chư Sê) tại ngã ba tỉnh lộ 487 với quốc lộ 14 và chi khu Thuận Mẫn (Cẩm Ga) trên tỉnh lộ 487 lần lượt thất thủ. Tiểu đoàn 257ĐPQ tan rã, tiểu đoàn trưởng hy sinh. Đoạn quốc lộ 14 thông lên phía bắc bị cắt và thị xã Banmethuot bị cô lập. Bộ tư lệnh quân đoàn II lệnh cho Trung đoàn 53/SĐ23BB quay trở lại Thuận Mẫn, tổ chức tái chiếm căn cứ Cẩm Ga.

Rạng sáng ngày 9/3, sư đoàn F.10 Cộng quân phối hợp với 1 tiểu đoàn pháo của trung đoàn 40 pháo binh, chia làm hai mũi công kích vào 3 cứ điểm trong tỉnh Quảng Đức, gồm căn cứ Núi Lửa, căn cứ 23 và chi khu Đức Lập ở về phía nam Banmethuot 60km và chỉ cách biên giới Việt - Miên khoảng 6 tới 7km.

Căn cứ Núi Lửa là một miệng núi lửa đã tắt hoạt động, có hình bầu dục, dài khoảng 500m, rộng khoảng 300m, nơi trũng nhất trong lòng miệng núi lửa có cao độ 804m nên khu vực còn được gọi là đồi 804. Đây là một địa bàn chiến thuật khá quan trọng, vừa án ngữ quốc lộ 14, vừa khống chế và bảo vệ cho quận lỵ Đức Lập ở cách 6km trên hướng đông. Núi Lửa là căn cứ hỏa lực của tiểu khu Quảng Đức, có một trung đội pháo binh diện địa với 2 đại bác 105ly do Trung úy Tạ Viết Quý làm trung đội trưởng và được tiểu đoàn 261ĐPQ của Thiếu tá Bùi Ngọc Long, phòng thủ bảo vệ. Sau đợt pháo kích dữ dội từ trận địa pháo đặt bên kia biên giới, trung đoàn 28/F10 cộng quân của Nguyễn Đức Cẩm và Nguyễn Ngọc Xuân, ồ ạt tiến đánh tuyến phòng thủ căn cứ này. Tám giờ sáng cùng ngày, Núi Lửa thất thủ và quân trú đóng tan rã. Tiểu đoàn trưởng của tiểu đoàn 261ĐPQ và pháo đội trưởng pháo binh tiểu khu đều bị bắt.

Đồng lúc với mặt trận Núi Lửa bùng nổ, Trung đoàn 66/F10 cộng quân của Thiếu tá Nguyễn đình Kiệt, có tăng

cường thêm tiểu đoàn 14 đặc công cũng tiến đánh cụm phòng thủ chi khu Đức Lập – Quảng Đức và căn cứ hỏa lực 23, trong khi căn cứ Daksong bị pháo kích rất dữ dội, nhằm cầm chân lực lượng này.

Căn cứ hỏa lực 23 cũng là nơi đặt bộ chỉ huy Chiến đoàn 23BB của Trung tá Trần Nguyên Khoa, trung đoàn phó Trung đoàn 53/23BB. Các lực lượng phòng thủ nội vi căn cứ chỉ gồm có đại đội trinh sát 53 do Trung úy Lê Thế Giáo làm đại đội trưởng, Đại đội 4/1/53/SĐ23BB với Thiếu úy Nguyễn Văn Đạt, chi đoàn 1/8CX(-) của Đại úy (Trần Văn ?) Thành, 1 trung đội có 2 đại bác 105ly thuộc pháo đội B, tiểu đoàn 231PB và 1 trung đội có 2 đại bác 155ly thuộc tiểu đoàn 230PB.

Chi khu Đức Lập cách căn cứ hỏa lực 23 gần 1km và do Trung tá Nguyễn Cao Vực làm quận trưởng, kiêm chi khu trưởng. Ngoài các đơn vị diện địa ĐPQ, NQ cơ hữu, lực lượng phòng thủ chi khu chỉ gồm có ban chỉ huy pháo đội B(-)/TĐ231PB của Đại úy Tăng Thanh Tâm, có một trung đội tác xạ với 2 đại bác 105ly, đại đội 2/1/53/SĐ23BB với Thiếu úy (Lê Văn ?) Chung và một chi đội chiến xa, có 4 M.41, thuộc chi đoàn 1/8CX.

Lực lượng phối trí ngoại vi, trừ bị cho toàn khu chiến có tiểu đoàn 2/53/SĐ23BB do Đại úy Nguyễn Tiên làm tiểu đoàn trưởng, trú đóng trong căn cứ tại ngã ba Daksong, phía tây nam Đức Lập 14km.

Cộng quân từ bên kia biên giới Việt - Miên pháo 130ly và bắn hỏa tiễn 122ly phủ chụp xuống chi khu Đức Lập và căn cứ hỏa lực 23. Sau đợt pháo kích dữ dội, trung đoàn 66/F10 cộng quân của Nguyễn Đình Kiệp và Nguyễn Chí Nguyên đã ồ ạt tràn vào mục tiêu. Quân trú phòng chống trả quyết liệt, đã đẩy lui được nhiều đợt xung phong của đối phương.

Tuy nhiên do quân số tham chiến hai bên quá chênh lệch, tỉ lệ áp đảo của cộng quân gấp đến 5 - 10 lần so với quân trú phòng, chi đội chiến xa M.41 thì mất khả năng cơ động, do bị vùi sâu dưới đất, biến thành các pháo đài cố định, nên trở thành mục tiêu cho DKZ 85ly dễ dàng trực xạ tiêu diệt. Trung tâm hành quân chi khu bị trúng đạn pháo phải di tản, nên lực lượng phòng thủ chỉ cầm cự được đến sáng thì tan rã. Trung tá Nguyễn Cao Vực thoát được ra ngoài, sau 4 ngày thất tán trong rừng mới về đến căn cứ Đạo Trung, cách Gia Nghĩa 15km. Tình hình chiến sự tại căn cứ 23 cũng tương tự, Trung tá Trần Nguyên Khoa bị thương khi hầm chỉ huy sập và bị bắt.

Chiều ngày 10/3, trung đoàn 66/F.10 Cộng quân vận động chiến đánh qua Daksak trên phía Đông Đức Lập 10km, trong khi trung đoàn 28/F.10 cộng quân và tiểu đoàn 14 đặc công cũng đánh phát triển xuống Daksong. Hai cứ điểm này lần lượt thất thủ. Tiểu đoàn 2/53/SĐ23BB tan rã và Đại úy Nguyễn Tiên tiểu đoàn trưởng đã bị bắt. Trận chiến Đức Lập quá ác liệt, không nghe có ai được trở về và đoạn quốc lộ 14 phía nam Banmethuot bị cắt đứt giao thông.



Thị xã Banmethuot hoàn toàn bị cô lập với bên ngoài, từ hai phía nam bắc dọc quốc lộ 14 và ở phía đông theo quốc lộ 21. Mục tiêu của chiến dịch A.275 của CSBV đã nằm gọn trong vòng không chế. Các hướng tấn kích thuận lợi đều mở rộng cho sư đoàn 316 Bắc Việt cùng các đơn vị yểm trợ nặng tăng cường, đang tập trung trên tuyến xuất phát, chỉ còn cách trung tâm thị xã Banmethuot từ 10 đến 25km.

Ngày 9/3/75, Thiếu tướng Phạm Văn Phú xuống thị xã Banmethuot thị sát mặt trận Darklac. Đại tá Vũ Thế Quang, tư lệnh phó Sư đoàn 23BB được chỉ định làm tư lệnh chiến trường, tùy tình hình có quyền phá cầu 14 bắt qua sông Sérépok ngăn sức tiến chiến xa địch quân ở phía nam thị xã 14km. Đại tá Phạm Duy Tất, chỉ huy trưởng BĐQ/QKII, nhận lệnh chuyển liên đoàn 21BĐQ của Trung tá Lê Quý Dậu, đang trong vùng đèo Chu Pao, về Buôn Hồ ở phía bắc Banmethuot, ứng chiến và trừ bị cho khu chiến Darklac. Liên ngay sau đó, tiểu khu Darklac ban hành thiết quân luật, cấm trại 100% quân số cơ hữu trên toàn khu vực Banmethuot. Tuy nhiên, đến tối cùng ngày, chỉ có bộ chỉ huy liên đoàn 21BĐQ, với hai tiểu đoàn tác chiến cùng các tiểu đoàn trưởng sau cùng là Tiểu đoàn 72BĐQ(-2ĐĐ) với Thiếu tá Hồ Đơn và Tiểu đoàn 96BĐQ với Thiếu tá Huỳnh Công Hiến, mới lui về đến căn cứ Hàm Rồng để được không tải xuống Buôn Hồ. Tiểu đoàn 89BĐQ do Thiếu tá Nguyễn Văn Hải làm tiểu đoàn trưởng, do thiếu phương tiện, vẫn ở lại nam Pleiku, sau đó chuyển qua tăng cường cho mặt trận Thanh Bình - Thanh An. Phía các lực lượng diện địa, Đại Tá Nguyễn Trọng Luật cũng rút tiểu đoàn 204ĐPQ do Thiếu tá Trần Như Yên làm tiểu đoàn trưởng từ Bandon về đồng thời xuất phái đại đội 1/243ĐPQ thuộc tiểu đoàn 243ĐPQ của Thiếu tá Lê Văn Trang từ Lạc Thiện về tăng

cường cho lực lượng phòng thủ ở Banmethuot. Do thiếu hụt phương tiện chuyên quân, cũng đến tối ngày 9/3 những đơn vị ĐPQ mới về tới vị trí đóng quân dã chiến tại ngoài vi nam thị xã.

Với tổng diện tích toàn tỉnh rộng 10.376km² và có 250.474 dân, Darklac gồm 4 quận, 62 xã và 407 ấp. Trong đó, thị xã Banmethuot nằm trong địa phận xã Lạc Giao của quận châu thành Banmethuot chỉ rộng khoảng 20 - 25km² và có 62.092 dân. Bộ chỉ huy tiểu khu Darklac kiểm soát 6 tiểu đoàn ĐPQ, gồm 3 tiểu đoàn đặt trực thuộc liên đoàn 918ĐPQ, 3 tiểu đoàn ĐPQ biệt lập và một số đại đội ĐPQ biệt lập, phụ trách luân phiên phòng thủ, bảo vệ 4 chi khu thuộc tỉnh. Thời điểm tháng 3/1975, tiểu đoàn 225ĐPQ đóng ở phía bắc Darklac, bảo vệ chi khu Buôn Hồ cách thị xã 45km, tiểu đoàn 242ĐPQ đóng tại tây nam tỉnh, phòng thủ cho chi khu Hòa Bình(tức châu thành Banmethuot) cách thị xã 9km, tiểu đoàn 244ĐPQ phối trí ở hướng đông bắc Darklac, bảo vệ chi khu Phước An cách thị xã 32km và tiểu đoàn 243ĐPQ đóng ở phía đông Darklac phòng thủ chi khu Lạc Thiện cách thị xã 56km. Hai tiểu đoàn còn lại là tiểu đoàn 204ĐPQ và 224ĐPQ. TĐ204ĐPQ hoạt động lưu động trong vùng Bandon, khu xung yếu nhất của tỉnh, giáp biên với Lào, cách phía tây thị xã 40km thuộc chi khu Châu Thành. Tiểu đoàn 224ĐPQ trừ bị cho tiểu khu, đồng thời phụ trách luôn việc phòng thủ cho thị xã. Trong nội vi thị xã chỉ có các hậu cứ, hậu trạm của những đơn vị yểm trợ chiến đấu đã xuất phát hành quân, một số chốt, điểm kiểm soát, bảo vệ trật tự trị an thuộc ty CSQG Darklac. Ngoài ra nội vi thành phố còn có 9 trung đội NQ của xã nội thị tức xã Lạc Giao. Bộ chỉ huy CSQG tỉnh được chọn làm cứ điểm tử thủ dự phòng cho bộ chỉ huy tiểu khu.

Quân số lực lượng trú phòng quá ít, phần lớn chỉ là các đơn vị bán vũ trang ĐPQ/NQ, CSQG, xây dựng nông thôn, nhân dân tự vệ, cùng quân nhân văn phòng phục vụ đơn vị hậu cứ và quân nhân các ban ngành chuyên môn, không có khả năng tác chiến cao.....*Phần lớn chỉ được trang bị vũ khí cổ lỗ như carbine, lựu đạn. Tự vệ cũng không nói chi là sự chống cự.....(Đốc sự Nguyễn ngọc Vy, phó tỉnh trưởng Darklac. “ Trốn, 2010”).* Do đó, khả năng tự bảo vệ thực tế của thị xã Banmethuot đứng trước mưu toan đánh chiếm của cộng quân là hoàn toàn bất khả. Vòng đai phòng thủ ngoại vi cũng lỏng lẻo, không đúng theo nghĩa quân sự, chỉ có một số ít đồn bót ĐPQ, NQ phối trí rải rác, nên thực sự đây đã là một khu chiến coi như bị bỏ ngõ.

Trên lý thuyết, trận liệt phòng thủ căn bản của quân trấn Banmethuot có 5 yếu khu, phối trí trên 5 hướng bao vòng thị xã và có bán kính cách khu trung tâm nội thị từ 3 - 7km.

Phía nam thị xã có Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23BB ở cánh trái quốc lộ 14. Bộ chỉ huy tiểu khu, tòa hành chánh tỉnh, cùng các ty, sở ban ngành tỉnh Darklac ở cánh phải quốc lộ 14 về phía đông nam. Tại bộ tư lệnh Sư đoàn 23BB, lực lượng phòng thủ căn bản gồm đại đội tổng hành dinh và quân số hậu cứ của những đơn vị kỹ thuật, yểm trợ trực thuộc sư đoàn, tổng cộng cũng khoảng hơn một đại đội. Lực lượng tăng cường có tiểu đoàn 1/53/SĐ23BB(-) của Thiếu tá Nguyễn Văn Phước chỉ gồm đại đội chỉ huy và hai đại đội tác chiến. Đơn vị này được tăng phái chi đội 1/3/8TK thuộc thiết đoàn 8KB, với 5 thiết vận xa M.113, phối hợp phòng thủ. Tại bộ chỉ huy Tiểu khu Darklac, ngoài quân số ban, ngành cơ hữu đang cắm trại ứng chiến tại chỗ, chỉ có tiểu đoàn 224ĐPQ của Đại úy Đoàn Văn Trí đã được phối trí trong những vị trí xung yếu. Một đại đội tăng cường

cho phi trường L.19, một đại đội tăng phái phòng thủ bộ chỉ huy tiểu khu, một đại đội giữ đồi La San ở phía nam thị xã khoảng 2km, bộ chỉ huy tiểu đoàn và hai đại đội còn lại là thành phần trừ bị.

Phía Tây Nam có kho đạn Mai hắc Đế thuộc Liên đoàn 55 đạn dược và bộ chỉ huy 5 tiếp vận, do Đại úy (Lê văn ?) Khanh làm chỉ huy trưởng. Khu vực này còn doanh trại đại đội hành chánh tài chánh thuộc trung tâm yểm trợ tiếp vận Tiểu khu Darklac.

Phía Tây có các hậu cứ Thiết đoàn 8KB và hậu cứ Tiểu đoàn 232PB, nhưng các đơn vị chiến đấu chính đều đã xuất phái hành quân. Lực lượng Thiết đoàn 8KB tại hậu cứ chỉ còn bộ chỉ huy thiết đoàn của Thiếu tá Nguyễn Văn Đem, với chỉ đoàn chỉ huy chỉ có 7 thám xa V.100 và thiết vận xa M.113. Ban chỉ huy pháo binh diện địa Tiểu khu Darklac phối trí tại đây một trung đội pháo binh có 2 đại bác 105ly, để yểm trợ hỏa lực cho các lực lượng diện địa hoạt động trong lãnh thổ chi khu Châu Thành.

Phía Bắc Tây Bắc có bộ chỉ huy CSQG tỉnh Darklac, doanh trại Chiến đoàn 3 Lôì Hồ của sở liên lạc thuộc bộ TTM, phi trường L.19 và đài kiểm báo 12 Banmethuot, tức đài Pyramid Control trực thuộc bộ tư lệnh không quân; tất cả nằm cặp theo quốc lộ 14. Bộ chỉ huy CSQG tỉnh do Trung tá Trần Quang Vĩnh làm chỉ huy trưởng, ở cách phi trường L.19 khoảng 300m, được đại đội 206 Cảnh Sát Dã Chiến của Đại úy Nguyễn Ngọc Tuấn phụ trách phòng thủ. Tổng lực lượng CSQG hơn 300 quân, gồm 120 CSDC, 100 nhân viên cảnh sát đặc biệt và gần 100 nhân viên cảnh sát sắc phục, tức cảnh sát hành chánh. Khu vực phi trường L19 và đài 12 kiểm báo được tổ chức thành yếu khu 3, do Thiếu tá Hoàng Bá Mỹ, chỉ huy trưởng đài kiểm báo 12,

kiêm chỉ huy trưởng yếu khu. Ngoài quân số cơ hữu cũng có gần 300 quân của đài kiểm báo, có một biệt đội với 6 trực thăng UH.1 của Thiếu tá Huỳnh Xuân Thu, thuộc phi đoàn 219 Long Mã, đang biệt phái hành quân cho Sư đoàn 23BB cùng đồn trú tại phi trường. Vòng đai trên phía tây phi trường là doanh trại của đại đội thám báo tinh PRU, có quân số khoảng 40 quân thuộc sắc dân thiểu số, do Đại úy Y Bie B Ya làm đại đội trưởng. Chiến đoàn 3 xung kích Lô Hổ của Thiếu tá Đoàn Kim Tuấn cũng xuất phái hành quân, chỉ còn 20 quân cơ hữu bảo vệ trại. Đề tăng cường khả năng phòng thủ, yếu khu 3 được bộ chỉ huy tiểu khu bổ sung một đại đội của tiểu đoàn 224ĐPQ, phụ trách trấn giữ tuyến ngoại vi và giáp tuyến với PRU. Hỏa lực yểm trợ khu chiến chỉ có pháo đội A/231PB(-) gồm 1 trung đội có hai đại bác 105ly ở Đạt Lý và 1 trung đội có hai đại bác 105ly đặt trong phi trường L.19.

Phía đông và đông nam là trung tâm huấn luyện sư đoàn 23BB, cách thị xã 5km, do Trung tá Nguyễn Thắng Phùng làm chỉ huy trưởng, có chừng 100 tân binh khóa sinh đang thụ huấn. Ở khu vực này còn có các doanh trại hậu cứ Trung



đoàn 45/23BB, hậu cứ Tiểu đoàn 23 công binh và xa hơn nữa là ban chỉ huy Chi khu Banmethuot của Thiếu tá Phạm Đình Trọng, đóng tại Quận lỵ Hòa Bình, cách thị xã 9km.

Trung tâm thị xã chỉ có hai chốt Cảnh Sát đặt tại trường trung học tinh hạt và cuối đường Phan chu Trinh là các chốt ở cửa Bắc. Cuối đường Tự Do và bến xe cây số 3 giao cho cuộc CSQG Cư Kplong và một tiểu đội CSDC. Cửa ngõ phía Nam có cuộc CSQG Cư Ébur và một đơn vị CSDC chịu trách nhiệm. Cửa Tây thị xã giao cho cuộc CSQG Lạc Giao chịu trách nhiệm.....(Nguyễn Định, tức Trung úy Nguyễn Định An, sđđ). Các khách sạn và các cao ốc vài nơi trong thị xã cũng có chốt của lực lượng NQ và CSQG tỉnh.

Lực lượng trừ bị cho toàn mặt trận đóng cạnh phi trường Phụng Dực, trong căn cứ B.50 phía đông nam thị xã 7km, gồm bộ chỉ huy Trung đoàn 53/SĐ23BB do Trung tá Võ Ân làm trung đoàn trưởng, với Tiểu đoàn 3/53 của Thiếu tá Võ Phước Lai thuộc dụng và có Chi đoàn 3/8TK(-) của Đại úy Lê Trung Tánh tăng phái với hai chi đội M.113. Hỏa lực pháo binh yểm trợ khu chiến có bộ chỉ huy hành quân tiểu đoàn 231PB, do Thiếu tá Đào Đắc Đạo làm tiểu đoàn trưởng đóng cạnh phi đạo của phi trường. Đơn vị này có một pháo đội chỉ huy và một trung đội có 2 đại bác 105ly thuộc Pháo đội B/231PB. Trong phạm vi phi trường Phụng Dực còn có một trung đội với 2 đại bác 155ly thuộc pháo đội C/TĐ230PB phối trí hỏa lực bao vùng, do Trung úy Cổ Văn Phong làm trung đội trưởng. Chiều ngày 9/3, đại đội Trinh sát 45 của Trung đoàn 45/SĐ23BB đang hoạt động ở Bandon, được lệnh triệt thoái về tăng cường cho mặt trận Đức Lập, nhưng do Đức Lập đã thất thủ nên khoảng 70 quân trinh sát cũng đã được bổ sung thêm vào cho lực lượng trừ bị tại Phụng Dực.

Theo Nguyễn Đình, tổng số quân ứng trực vòng trong không quá 1.000 quân. Nếu tính luôn các lực lượng bán võ trang CSQG, xây dựng nông thôn và nhân dân tự vệ của xã Lạc Giao cũng không hơn 2.000 người. Như vậy, cộng quân đã phải huy động và sử dụng đến 25.000 quân, để đánh chiếm một cứ điểm chỉ được 1.200 quân bảo vệ. Theo tài liệu Hanoi, tổng số quân trú phòng phối trí cho mặt trận Banmethuot là 8.350. Trong đó có 5.920 quân trú đóng trong các căn cứ ở nội vi và 2.430 quân đóng ở các căn cứ ngoại vi. Tính theo chỉ số so sánh, nếu quân phòng thủ BMT là 1, thì cộng quân có 5.5 về bộ binh, 1.2 về xe bọc thép và 2.1 về pháo binh. Trên thực tế, căn cứ theo chỉ danh đơn vị bố phòng, tổng lực lượng quân VNCH hiện diện trên toàn khu chiến Banmethuot chỉ có khoảng hơn 1 trung đoàn, đa số là lực lượng bán quân sự. Trong khi đó, tính theo cấp đơn vị tương đương, cộng quân có tổng cộng đến 12 trung đoàn, phối hợp với hỏa lực yểm trợ của 78 đại bác 130ly và 122ly đang sẵn sàng trên tuyến tấn công, nhằm dứt điểm thị xã Banmethuot.

Từ 2 giờ sáng ngày 10/3, các đơn vị pháo binh cộng quân đặt trong vùng núi Bandon, bắn tập trung vào nhiều nơi trong nội ô thị xã hơn 500 đạn nổ chụp, mở đường cho bộ binh và chiến xa vượt tuyến xuất phát, tấn công. Các cứ điểm của BMT, từ bộ tư lệnh Sư đoàn 23BB, bộ chỉ huy tiểu khu Darklac, kho đạn Mai Hắc Đế, hậu cứ Thiết đoàn 8KB, phi trường L.19 và đến phi trường Phụng Dực đều bị pháo kích rất dữ dội.....*Tướng Hoàng Minh Thảo CSBV kể: Từ sở chỉ huy chiến dịch, cách Banmethuot 9km đường chim bay, có thể nghe rõ cả tiếng nổ hỗn độn của các kho đạn địch bị cháy, tiếng phản pháo yếu ớt của chúng. Chưa bao giờ trong hơn ba mươi năm cầm súng, tôi tham gia một*

trận đánh mà trong đó lực lượng pháo binh của chúng ta lại hùng hậu và áp đảo đến như thế. Áp đảo? Đúng thế, tỷ lệ so sánh là gần 5/1). Cả thành phố như một con tàu đang chao đảo, nghiêng ngã trong cơn bão tố.

4 giờ sáng, đơn vị đặc công thuộc trung đoàn 198 cộng quân tăng cường trong mũi tấn công phía bắc, tiến đánh phi trường L.19, mở đầu cho đợt công kích của 5 mũi tấn công cấp trung đoàn tăng cường, có tank phối thuộc yểm trợ, đánh vào trung tâm thị xã Banmethuot. Trong đó Sư đoàn 316 CSBV là nỗ lực chính, phụ trách 3 mũi tấn kích.

Trung đoàn 148/SĐ316 CSBV của Đỗ Thanh Trì và Nguyễn Khai Mẫn được tăng cường 1 tiểu đoàn phòng không thuộc Trung đoàn 232, 1 đại đội tank có 8 T.54 và 3 đại bác không giật DKZ.85li, đánh khu thiết giáp và pháo binh ở hướng tây.

Trung đoàn 149/SĐ316(-) cộng quân của Nguyễn Văn Đạo và Nguyễn Văn Hoạt, còn hai tiểu đoàn bộ binh, phối hợp với Trung đoàn 24/F10 CSBV của Phùng Bá Thường, được tăng cường các đơn vị kỹ thuật, yểm trợ. Lực lượng này do Đại tá cộng quân Đàm Văn Ngụy, tư lệnh Sư đoàn 316 Bắc Việt trực tiếp chỉ huy; vượt sông Sérépok ở 20km phía nam thị xã, giữ nhiệm vụ đánh các cứ điểm hướng nam, gồm bộ tư lệnh Sư đoàn 23BB, bộ chỉ huy tiểu khu Darklac và khu tư dinh tỉnh trưởng.

Trung đoàn 174/SĐ316 CSBV của Đào Trọng Lịch và Nguyễn Văn Xương, có tăng cường thêm 1 đại đội tank gồm 8 tank T.54, 2 đại bác không giật DKZ 85ly và 2 cối 120 ly, do Thượng tá CSBV Nguyễn Hải Bằng, chính ủy sư đoàn 316, trực tiếp chịu trách nhiệm đánh trên hướng tây nam.

Trung đoàn 95B/SĐ325 CSBV được tăng cường 1 đại

đội 8 tank T.54 và 1 tiểu đoàn phòng không, phối hợp với các tổ đặc công dẫn đường của Trung đoàn 198 cộng quân đánh trên hướng bắc, gồm phi trường L.19, đài kiểm báo 12 và bộ chỉ huy CSQG tỉnh.

Trung đoàn 198(-) đặc công của Trần Kinh, do có một số tổ, đội đột nhập phải phân tán bổ sung cho các hướng đánh khác, nên được tăng phái thêm 1 tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 149/SĐ316 CSBV, chịu trách nhiệm tiến đánh phi trường Phụng Dực và căn cứ B.50 của Trung đoàn 53/SĐ/23BB VNCH.

Tại phi trường L.19 và đài 12 kiểm báo Pyramid Control, sau đợt pháo kích dữ dội, đơn vị đặc công 198 cộng quân xâm nhập, áp sát lên tuyến phòng thủ, tấn công bằng bétá, lựu đạn, mở đường cho mũi chủ lực của Trung đoàn 95B/SĐ325 cộng quân tràn vào nội vi căn cứ. Lực lượng đồn trú tuy chống trả mãnh liệt, nhưng do hoàn toàn bị áp đảo bởi hỏa lực pháo binh, hơn nữa quân số trú phòng phần lớn chỉ là các đơn vị bán quân sự, nên các vị trí của cơ hữu đài 12 trên tuyến ngoại vi lần lượt bị tan vỡ, phải cụm về cố thủ khu trung tâm đài và khu hướng ra cổng chính. Hai trực thăng UH.1 của Thiếu tá Huỳnh Xuân Thu, biệt đội trưởng và của Thiếu tá Trần Văn Sua, biệt đội phó, kịp thời cất cánh vượt thoát được khỏi vùng giao tranh. Một chiếc khác bị trúng đạn phòng không, rơi xuống rừng cao su, trong khi 3 chiếc còn lại trên phi đạo, đều lần lượt bị cộng quân trực xạ phá hủy bằng B40. Lúc 5 giờ 30 sáng, Đại đội ĐPQ thuộc Tiểu đoàn 224ĐPQ tăng cường giữ tuyến vòng đai, mất liên lạc với đại đội PRU giữ cánh tây phi trường. Đến 6 giờ sáng xe tank cộng quân xuất hiện, lâm trận từ phía tây bắc, khiến tuyến đại đội ĐPQ bên ngoài phi trường L.19 tan vỡ nhiều chỗ. Trung tâm hành quân tiểu khu điều động Đại đội

1/224ĐPQ lên tiếp viện, tăng cường, nhưng bị chặn đánh thiệt hại nặng bên ngoài căn cứ, không thể bắt tay được với quân bạn trong vòng vây.

12 giờ trưa, doanh trại của chiến đoàn 3 xung kích cũng bị tank T.54 tiến đánh. Đại úy Nguyễn Văn Quang trưởng ban 3, Trung úy Nguyễn Văn Cường trưởng ban 4 của chiến đoàn đều hy sinh và chiến đoàn phải triệt xuất ra khỏi khu chiến. Buổi chiều, một phi tuần A.37 của phi đoàn 524 lên vùng tích cực yểm trợ tiếp cận cho đài kiểm báo, nhưng vẫn không thể giải tỏa được áp lực đối phương. Trong khi đó, bộ chỉ huy tiểu khu và trung tâm hành quân tiểu khu, đang bị cộng quân tấn công mạnh, không còn quân để điều động tăng viện, ứng cứu. Khu chiến Bắc Banmethuot tan vỡ, số quân còn lại của phi trường L.19 và đài kiểm báo 12 đi theo ngã Buôn Kosier và Buôn Păng Lăng, rút qua trung tâm huấn luyện Sư đoàn 23BB, Thiếu tá Hoàng Bá Mỹ, chỉ huy trưởng đài kiểm báo 12, kiêm nhiệm chỉ huy trưởng yếu khu 3 bị bắt.

Trên hướng Tây và Tây Nam, với ưu điểm áp đảo tuyệt đối về quân số, hiệu năng kỹ thuật tác chiến quá chênh lệch giữa chiến xa T.54, K.63, so với thiết vận xa M.113 và thám xa V.100, cũng như với hỏa lực pháo tập dôi dào, trong khi các khả năng không yểm, phản pháo của quân trú phòng đều bị giới hạn, nên hai trung đoàn 148 và 174 thuộc Đ316 cộng quân đã làm chủ được chiến trường rất nhanh chóng. Kho đạn Mai hắc Đế thất thủ, Đại úy (Lê Văn ?) Khanh, chỉ huy trưởng bị thương.....*Khoảng 5 giờ sáng, trung tâm hành quân tiểu khu nhận báo cáo Đại úy chỉ huy trưởng kho đạn bị trọng thương. Kho đạn như rấn mắt đầu, chỉ cầm cự được đến 5 giờ 30 sáng thì bị tràn ngập.*(Đại tá Nguyễn Trọng Luật, *sđđ*). Tình hình khu hậu cứ Thiết đoàn



8KB và hậu cứ Tiểu đoàn 232PB cũng diên biên tương tự. Hậu cứ Thiết đoàn 8KB và cuộc CSQG xã Lạc Giao tan vỡ lúc 12 giờ trưa cùng ngày. Bộ chỉ huy Thiết đoàn 8KB rút về bộ tư lệnh Sư đoàn 23BB.

Mũi tấn công tank, bộ binh của Trung đoàn 95B/SĐ325 quân CSBV sau khi tạm kiểm soát xong mặt bắc thị xã, đã vận động chiến sâu xuống khu trung tâm theo đường Phan Chu Trinh, tiến chiếm nhà thờ chánh tòa và ngã sáu Banmethuot. Đơn vị này phối hợp với Trung đoàn 149/SĐ316 Bắc Việt và Trung đoàn 24/F10 từ phía Nam đánh lên, lần lượt chiếm khu cư xá sĩ quan, câu lạc bộ Biên Thùy, trụ sở hội đồng tỉnh, tòa án tỉnh, sân vận động.....sau đó cùng tiến đánh vào bộ chỉ huy tiểu khu Darklac và bộ tư lệnh Sư đoàn 23BB lúc 10 giờ 30 sáng ngày 10/3.....*Tuy nhiên khi cộng quân chiếm xong khu giáo xứ Tân Mai và Buôn Aléa, đã không thể vượt qua cứ điểm tư dinh tỉnh trưởng nằm trên đường Thống Nhất, phải rải quân dọc theo trục lộ, để bắn phá ty ngân Khố và khu bệnh viện tỉnh. Tư dinh tỉnh trưởng trở thành tiền đồn vững chắc cho bộ chỉ huy tiểu khu dù chỉ*

có một trung đội ĐPQ, do Trung úy Hoàn chỉ huy đảm trách trấn thủ.....(Nguyễn Định) Hai thám xa V.100 thuộc chi đội cơ hữu tiểu khu đã bị bắn cháy gần ngã sáu khi từ chùa Khai Đoan tiến qua đánh bọc hậu, giải tỏa áp lực cho bộ chỉ huy tiểu khu. Hơn 5.000 đạn đại bác các loại được cộng quân tác xạ tiếp tục vào nhiều nơi trong nội ô, cả thị xã Banmethuot bốc cháy trong biển lửa.

Đại tá Nguyễn Trọng Luật bỏ nhiệm sở, đào thoát qua bộ tư lệnh Sư đoàn 23BB. Nhiệm vụ chỉ huy các đơn vị diện địa phản công trên các hướng do Thiếu tá Vĩnh Hy, trưởng phòng 3 tiểu khu ở tại trung tâm hành quân của tiểu khu chịu trách nhiệm. Lực lượng ĐPQ Darklac đã tạo ra kỳ tích bắn cháy một chiến xa T.54 ngay trước cổng chính bộ chỉ huy tiểu khu. Tùy theo vị trí quan sát của các nhân chứng, có đến 5 tới 9 xe tank cộng quân được ghi nhận bị không quân bắn hạ trên các đường phố trong nội ô.

Thiếu tướng Phạm Văn Phú, tư lệnh quân đoàn II, lệnh cho Trung Tá Lê Quý Dậu đưa Liên đoàn 21BĐQ(-) từ Buôn Hồ hành quân về thị xã. Bộ tư lệnh hành quân Sư đoàn 23BB tại Hàm Rồng, cũng nhận lệnh lui xuống Chi khu Phước An, phía đông nam Banmethuot, để chỉ huy những cánh quân đang kéo về giải tỏa chiến trường.

Không có phương tiện quân vận, Tiểu đoàn 96/BĐQ đã chạy bộ từ Buôn Hồ xuống Banmethuot an toàn, không xảy ra đụng độ, xâm nhập vào ngã chùa Dược Sư từ hướng đông bắc, rải quân, bố trí trong khuôn viên trường trung học tổng hợp Banmethuot và đặt dưới quyền chỉ huy của Đại tá Vũ Thế Quang, Đại tá Nguyễn Trọng Luật lúc 12 giờ 30 trưa ngày 10/3. Bộ chỉ huy Liên đoàn 21/BĐQ cùng Tiểu đoàn 72BĐQ (-) cũng vào đến trung tâm huấn luyện Sư đoàn 23BB, phía đông bắc thị xã Banmethuot 5km. Khu

phía đông nội thị từ đường Tự Do, xuống đường Bà Triệu, Hùng Vương và trường trung học tổng hợp Banmethuot, được duy trì an ninh dưới kiểm soát của Tiểu đoàn 96/BĐQ và đơn vị cảnh sát thuộc bộ chỉ huy cảnh sát tỉnh Darklac. Vài chiến xa Bắc Việt xâm nhập thăm dò vào khu BĐQ, nhưng bị bắn đuổi đi nhanh chóng. Dân chúng ty nạn đổ xô về vùng quân đội kiểm soát, trong đó có cả gia đình của Chuẩn tướng Lê Trung Tường cũng tìm đến và sau đó di chuyển về trung tâm huấn luyện Sư đoàn 23BB theo hành lang BĐQ. Thay vì nhanh chóng tăng viện lực lượng, hầu phần công mở rộng vùng kiểm soát trong nội thị, Chuẩn tướng Lê Trung Tường lại cho lệnh Liên đoàn 21BĐQ phải củng cố an ninh tại trung tâm huấn luyện, để trực thăng đến di tản gia đình tướng Tường ra khỏi khu chiến sự. Mặc dù Tiểu đoàn 96/BĐQ liên tục nhận lệnh từ Đại tá Quang và Đại tá Luật phải nhanh chóng tổ chức phản công tái chiếm bộ chỉ huy tiểu khu, nhưng do thiếu quân nên tiểu đoàn không thể bung ra và được bộ chỉ huy liên đoàn cho án binh tại chỗ để chờ viện binh. Đến 13 giờ chiều, kháng tuyến bộ chỉ huy tiểu khu Darklac tan vỡ. Trên phía bắc, trung tâm hành quân cảnh lực của ty CSQG tỉnh tan rã lúc 14 giờ 30. Hai giờ sau, bộ chỉ huy CSQG Darklac cùng 300 quân còn lại, cũng triệt thoái qua ngã chùa Dược Sư, lui về trung tâm huấn luyện Sư đoàn 23BB.

Ngày 11/3, quân CSBV bắt đầu tảo thanh và tấn công mở rộng khu vực chiếm giữ. Từ 6 giờ sáng đến 8 giờ sáng đã có thêm 6.000 đạn đại bác các loại, pháo kích vào những mục tiêu quân phòng thủ còn chống trả. Xe tank cộng quân ủi sập tường thành khu tư dinh tỉnh trưởng và tràn vào bên trong, trung đội ĐPQ tử thủ tư dinh tan rã. Ba trung đoàn 95B/SĐ325, 24/F10 và 174/SĐ316 CSBV chia làm ba mũi,



tập trung tấn công về bộ tư lệnh Sư đoàn 23BB từ ba hướng Tây, Nam, Đông. Mười giờ sáng một phi tuần A.37 can thiệp cận tuyến, ném bom lằm vào trung tâm hành quân Sư đoàn 23BB làm sập hầm chỉ huy. Hệ thống truyền tin, liên lạc bị cắt đứt hoàn toàn. Đại tá Vũ Thế Quang và Đại tá Nguyễn Trọng Luật đào thoát được ra ngoài, nhưng ngay sau đó đều bị bắt. Dù chiến đấu rất dũng cảm, những lực lượng quân phòng thủ Banmethuot đã không thể nào đảo ngược được tình thế. Sau vụ không kích lằm, toàn bộ các hoạt động yểm trợ phi, pháo cho quân trú phòng tại toàn khu chiến đều tạm thời bị đình chỉ.

18:00 giờ trung tâm huấn luyện Sư đoàn 23BB di tản, đến tối chỉ khu Buôn Hô của Trung tá Phạm Công Cảnh ở phía bắc và chỉ khu Banmethuot của Thiếu tá Phạm Đình Trọng ở hướng Đông, cũng lần lượt tan hàng dưới áp lực uy hiếp của ba Trung đoàn 95B/SĐ325(-), 24/F.10(-) và 9/SĐ320 cộng quân. Chỉ khu Buôn Hô và Tiểu đoàn 225/ĐPQ bị tổn thất đến 50% quân số. Ban chỉ huy chỉ khu Banmethuot từ Tiểu chủng viện Lê bảo Tịnh ở cây số 5, khi về rút về đến Phước An chỉ còn Thiếu Tá chỉ khu trưởng và 13 quân nhân. Chuẩn tướng Lê Trung Tường lại trực tiếp

cho lệnh Tiểu đoàn 96/BĐQ rút ra bãi tập bắn của trung tâm huấn luyện sư đoàn và đến tối lệnh tiếp cho BĐQ triệt thoái xuống ngã Phước An - Chư Cúc.

Trong hai cuộc điện đàm trực tiếp lúc 17 giờ và 23 giờ trong cùng ngày tới bộ tư lệnh QĐII/QKII, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lần Thủ tướng Trần Thiện Khiêm đều lệnh cho Thiếu tướng Phạm Văn Phú cần tùy nghi, linh động trong mọi trường hợp, không nên dồn hết lực lượng về ứng cứu mà có thể bỏ Banmethuot để tránh bị sa lầy. Quân Đoàn phải cho tái lập bộ chỉ huy Tiểu khu Darklac lưu động tại khu vực còn dân và có quân tập trung. Bộ TTM chấp thuận tăng cường ra thêm Liên đoàn 7/BĐQ cho quân đoàn II. Trong khi Liên đoàn 21/BĐQ(-) lại đang trên đường rút về Phước An, nên Trung tá Lê Quý Dậu đã từ chối đưa Tiểu đoàn 96/BĐQ trở lui trung tâm huấn luyện Sư đoàn 23BB làm đầu cầu cho những đơn vị nhảy vào Banmethuot. Liên đoàn ra đến Phước An ngày 13/3. Dù Tiểu đoàn 96/BĐQ còn duy trì được 100% quân số, nhưng Tiểu đoàn 72/BĐQ do có quân gốc địa phương tự động bỏ ngũ quá đông, không còn khả năng chiến đấu. Chỉ có Tiểu đoàn 96/BĐQ tạm thời ở lại Phước An, những thành phần còn lại của Liên đoàn 21/BĐQ di chuyển tiếp về Dục Mỹ.

Thị xã Banmethuot coi như lọt vào kiểm soát của quân CSBV. Theo Thượng tướng Bắc Việt Đặng Vũ Hiệp, ... các mũi đều đánh tốt, riêng mũi phía nam có khó khăn, thắng lợi thu được chưa tương xứng với sự tổn thất của bộ đội (sđd). Mũi phía Nam tức là hướng đánh cứ điểm căn cứ B.50 và phi trường Phụng Dục, đông nam thị xã 7km.

Phi trường Phụng Dục là phi trường dân sự loại D, thuộc dụng nha hàng không dân sự VNCH, là phi trường chính của Banmethuot, nhưng chỉ hoạt động ban ngày, do

Nguyễn Gia Khánh làm giám đốc và không có lực lượng bảo vệ cơ hữu. Căn cứ B.50 nguyên là trại Lực Lượng Đặc Biệt cũ, được xây cất rất kiên cố trên một khu đồi kế phi trường Phụng Dực. Trại có chu vi hơn 1km, với 11 công sự ngầm chịu được sức công phá của đại bác 130 ly, nối thông thương nhau bởi hệ thống giao thông hào. Căn cứ do bộ chỉ huy Trung đoàn 53/SĐ23BB, tiểu đoàn 3/53/SĐ23BB, chi đoàn 1/3/8TK(-) và quân số hậu cứ của Trung đoàn 44/SĐ23BB phối hợp phòng thủ. Trên ngọn đồi đối diện bên ngoài, cách căn cứ B.50 khoảng 100 - 200m, có bộ chỉ huy Tiểu đoàn 231/PB với một trung đội 2 đại bác 105 ly cơ hữu. Tại đây, còn có một trung đội Pháo Binh với 2 đại bác 155ly của Tiểu đoàn 230/PB trú đóng. Trong bia rừng cao su phía Tây Nam, kế phi đạo của phi trường là tuyến phòng thủ dã chiến của đại đội Trinh sát 45/SĐ23BB.

Phi trường Phụng Dực, vị trí pháo binh và căn cứ B.50 đều bị các tổ đặc công xâm nhập, đánh phá bằng bétát và lựu đạn suốt đêm đến rạng sáng 10/3 trong nỗ lực mở đầu cầu cho Trung đoàn 198(-) đặc công, có tăng cường một tiểu đoàn của Trung đoàn 149/SĐ316 cộng quân đang áp sát bên ngoài. Cộng quân nhanh chóng đánh chiếm phi trường Phụng Dực, bố trí đại bác không giật lên đài kiểm soát không lưu phi trường, tác xạ xối xả xuống vị trí pháo binh, khiến Thiếu tá Trần Đạt Khải, tiểu đoàn phó và 5 sĩ quan thuộc bộ chỉ huy Tiểu đoàn 231/PB hy sinh chỉ trong hai ngày đầu nổ ra chiến sự. Tuy nhiên khi đánh qua căn cứ B.50 các toán đặc công bị quân trú đóng phản công đánh bật trở ra. Thực sự đặc công không nắm vững hệ thống công sự ngầm trong căn cứ, khi xâm nhập chạy lung tung trên mặt đất, trong khi quân trú phòng được lệnh cố thủ dưới hầm. Đến sáng các mũi xâm nhập nội vi của cộng quân đều lộ

diện, bị chi đoàn thiết kỵ 1/3/8KB săn lùng, tiêu diệt, không thể mở được đầu cầu cho bộ binh bên ngoài. Các đơn vị cộng quân bên ngoài cũng đang bị các trung đội pháo binh trực xạ đạn chống biển người từ phía sau. Bị các tổn thất rất nặng đã khiến mũi tấn công phối hợp của cộng quân tràn vào căn cứ B.50 bị bẻ gãy.

Trong các ngày từ 11/3 đến 16/3 Bộ tư lệnh chiến dịch A.275 CSBV phải lần lượt tăng cường thêm cho lực lượng cộng quân tham chiến ở Phụng Dục Trung đoàn 149/SĐ316, Trung đoàn 66/F.10 và một đại đội tank, để cố đánh dứt điểm B.50. Giao tranh giữa hai bên tiếp tục xảy ra dữ dội và kéo dài. “trận chiến kéo dài *suốt sáu ngày đêm, địch không cần biết là Banmethuot đã bị mất chỉ trong hai ngày đầu.....(Đại tướng Bắc Việt Văn tiến Dũng, sđd)*. Các quân nhân VNCH đã tử chiến, không cần biết đến các hoạt động xuyên tạc, phá hoại, mưu toan gây hoang mang cho quân, dân miền nam khi BBC Luân Đôn loan tin Sư đoàn 23BB hoàn toàn bị quân CSBV xóa sổ. Đó là bản tin phát đi đêm 14/3, hơn 4 ngày trước khi trận đánh căn cứ B50 chấm dứt. Vị trí phòng thủ của Tiểu đoàn 231PB(-), tuyến đại đội Trinh sát 45/SĐ23 đều thiệt hại nặng, phải rút lui vào B.50. Đồi lại có 4 tank cộng quân bị bắn hạ ngay bên ngoài phòng tuyến, 2 sơn pháo không giật 85ly nòng dài và 2 xe kéo Molotova cũng bị trung đội pháo binh 105ly tiêu diệt và bị thiết vận xa M.113 phá vòng vây ra kéo vào căn cứ. Ngày 13/3, các trực thăng thuộc Phi đoàn 219 Long Mã tiếp tế cho quân trú phòng. Một trực thăng võ trang UH.1 đã bị phòng không cộng quân bắn rơi. Đại úy Lê Thế Hùng, Thiếu úy Dương Đức Hạnh, Thượng sĩ Trần Mạnh Nghiêm, Hạ sĩ Nguyễn Văn Ân trong phi hành đoàn đều hy sinh. Đại đội Trinh sát 23 được không vận xuống đồi 58, giữa quốc

lộ 21 và Phụng Dục, cách khu chiến khoảng hơn 1km về hướng đông, nhưng lực lượng tiếp viện không thể bắt tay được với quân cố thủ. Ngày 15/3 một phi vụ thả tiếp liệu bị lạc xuống khu thực nghiệm canh nông, khiến lương thực và đạn dược không đến tay quân trú phòng. Các đơn vị trú phòng phải thu lượm chiến lợi phẩm trên chiến trường để xử dụng. Hai đại bác 155ly cũng trúng bom, bị phá hủy khi A.37 phải can thiệp quá gần tuyến quân bạn.

Ngày 17/3, quân phòng thủ tại Phụng Dục phải chiến đấu trong hoàn cảnh hoàn toàn bế tắc. Trung tá Võ Ân được Thiếu tướng Phạm Văn Phú đặc cách vinh thăng Đại tá tại mặt trận, nhưng đạn hết, lương thực hết và không có viện binh, nên phải phân tán nhỏ rút ra rừng, triệt thoái về ngã Phước An – Lạc Thiện trong ngày 18/3. Đại tá Võ Ân và hơn 20 quân nhân về tới được Phước An. Riêng toán của Thiếu úy Phạm Quang Chiến có gần 30 quân bị bắt ngày 20/3 khi băng rừng về gần đến Lâm Đồng và toán của Thiếu úy Lê Phát Được có 16 quân, chỉ còn 2 người về tới được Dalat trong ngày 29/3. Số phận đại đội trinh sát 45 bi thảm hơn, có khoảng 50 quân nhân vượt thoát vào rừng trong sự truy sát ráo riết của đối phương. Họ rơi rụng dần và hoàn toàn tan rã, Thiếu úy Nguyễn Công Phúc bị bắt ngày 22/3.

Quân Bắc Việt nhanh chóng thiết lập bốn tuyến cản. Hầm, hào và phối trí dày đặc các cụm phòng không, tank T.54, khắp bốn mặt của thị xã Banmethuot. Chúng thực hiện các hoạt động thanh lọc, nỗ lực tiêu diệt các ổ kháng cự và vơ vét lương thực, dược phẩm chở vào mật khu...
“Sự trả thù cá nhân lan tràn khắp nơi. Kho dự trữ lương thực trung ương, trực thuộc phủ Thủ tướng nằm trên đường Tự Do, (cạnh F đặc biệt), kho quân nhu, quân cụ, dụng cụ y khoa và dược phẩm, thuốc men của các bệnh viện như quân

y viện, dân y viện, trạm xá, nhà hộ sinh, các cửa tiệm thuốc tây, các đại lý gạo, cửa hàng tạp hóa của tư nhân trong toàn thành phố đều bị kiểm soát, thu gom. Suốt đêm, từng đoàn Molotova chở đầy hàng hóa, vật dụng, rời thành phố chạy về hướng Bandon”.(Nguyễn Đình, *sđd*). Ngày 14/3, ủy ban quân quản Banmethuot được CSBV thành lập. Trong khi đó, những kế hoạch điều quân tái chiếm Banmethuot của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II và bộ TTM vừa diễn ra không thuận lợi như dự liệu, vừa đầy rẫy bí ẩn, tắc trách trong phối hợp quân binh chủng và phối hợp chỉ huy ở các cấp lãnh đạo trung ương.

Ngày 12/3, bộ chỉ huy hành quân BĐQ quân khu II của Đại tá Cao Văn Ủy và các đơn vị BĐQ ở Kontum được lệnh chấm dứt hoạt động, giao vùng cho ĐPQ cơ hữu địa phương và rút về căn cứ Hàm Rồng. Tỉnh, thị xã Kontum coi như bị bỏ ngõ hoàn toàn từ ngày 13/3. Trung đoàn 45/SĐ23BB được



không vận xuống chi khu Phước An, rải quân dài lên hướng tây theo trục quốc lộ 21 chờ lệnh. Đại tá Trịnh Tiểu đương chức trưởng phòng 2 quân đoàn II cũng được Thiếu tướng Phạm Văn Phú bổ nhiệm lên nắm quyền tỉnh trưởng Darklac.

Ngày 13/3 Liên đoàn 7/BĐQ của Đại tá Nguyễn Kim Tây, gồm Tiểu đoàn 32BĐQ với Thiếu tá Võ Mộng Thủy, Tiểu đoàn 58/BĐQ với Thiếu tá Phan Văn Kết, Tiểu đoàn 85/BĐQ với Thiếu tá Hoàng Đình Đốc được không vận từ hậu cứ Long Bình lên Pleiku. Tại đây, LĐ7/BĐQ thay tuyến để Trung đoàn 44/SĐ23BB được không tải từ căn cứ 801 về chi khu Phước An trong ngày 14/3. Do phương tiện hạn chế, đợt đầu chỉ có bộ chỉ huy Trung đoàn 44/SĐ23BB của Trung tá Ngô Văn Xuân, đại đội 44 trinh sát và Tiểu đoàn 3/44/SĐ23BB của Đại úy Trần Hữu Lưu, tổng quân số khoảng 600 quân được không vận. Đến chiều cuộc không vận bị bỏ dở không rõ lý do. Hai tiểu đoàn còn lại của trung đoàn đang kẹt lại ở Hàm Rồng, bị đặt thuộc dụng chỉ huy của bộ tư lệnh quân đoàn II. Theo Đại tướng Cao Văn Viên, bộ TTM phải điều động từ Sư đoàn 4/KQ tại Cần Thơ thêm 1 phi đoàn trực thăng UH.1 và 4 trực thăng CH.47 tăng cường, nhưng trong suốt 3 ngày, cũng chỉ không vận được 1 trung đoàn và 2 tiểu đoàn bộ binh về Phước An. Tiểu đoàn 3/44/SĐ23BB cũng tiến theo quốc lộ 21 song song và lên ngang với tuyến Trung đoàn 45/SĐ23BB. Tổng cộng hai cánh quân thuộc trung đoàn 44(-) và trung đoàn 45 thuộc SĐ23BB có khoảng 1.700 quân, tất cả bố trí chờ phối hợp với Sư đoàn Dù không tải từ miền Trung vào để mở cuộc hành quân tái chiếm Banmethuot theo lệnh của Tổng thống. Trong khi đó, có hơn 5.000 thị dân của thị xã Banmethuot, phần lớn thuộc gia đình binh sĩ cũng băng rừng vượt thoát vừa về đến Phước An. Tại đây, hơn một nửa quân số của

Trung đoàn 45/SĐ23BB tự động rẽ ngũ đi tìm thân nhân...
“Suốt 15 năm quân ngũ chưa bao giờ tôi thấy tuyệt vọng đến như vậy. Tôi không hề nhìn thấy có bất kỳ một cơ may nào để giải cứu được Banmethuot” (Trung tá Ngô Văn Xuân, bdd). Kế hoạch phản công, tái chiếm Banmethuot đã có chiều hướng thất bại ngay từ lúc mới được bắt đầu.

Hai trung đoàn cộng quân 24/F10 và 28/F10 có tăng cường hai đại đội xe tank, bôn tập suốt đêm kéo về Phước An rạng ngày 14/3, uy hiếp các vị trí quân trú đóng trong vùng Nông Trại, phía tây Phước An 5km. Chuẩn tướng Lê Trung Tường viện cớ bị thương khi đang bay thị sát mặt trận bỏ về Saigon và từ nhiệm chức trách Tư lệnh sư đoàn 23BB. Đại tá Lê Hữu Đức, phụ tá tư lệnh quân đoàn, đặc trách ĐPQ/NQ Quân Khu II được cử thay thế tạm thời. Bộ tư lệnh hành quân sư đoàn đặt tại chi khu Khánh Dương. Tuy nhiên do số binh sĩ bỏ ngũ quá nhiều, nên Trung đoàn 45/SĐ23BB tự bỏ tuyến, bỏ Phước An rút lui về phía sau, khiến Tiểu đoàn 96/BĐQ cũng phải rút luôn ra khỏi khu chiến, lui về phía Chư Cúc.

Kế hoạch không vận Lữ đoàn 2 Dù từ Quân Khu I vào, nhảy xuống chiếm giữ Banmethuot làm đầu cầu trong 10 ngày, giao tiếp với lực lượng bạn từ Phước An tấn kích lên mở rộng khu vực tái chiếm, bất ngờ bị hủy bỏ ngày 15/3. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu trực tiếp lệnh cho SĐ23 được rút xuống lập tuyến căn mới ở đồi Chư Cúc, đông bắc Phước An 20km và phía tây Khánh Dương hơn 40km. Lúc này lực lượng SĐ23BB chỉ còn khoảng 700 quân, bị truy kích ráo riết số quân ô hợp của sư đoàn dần dần tan rã và Đại tá Phùng Văn Quang, Trung đoàn trưởng 45/SĐ23BB cũng bị bắt tại Chư Cúc.

Tiểu đoàn 96/BĐQ tiếp tục lui về Khánh Dương, Dục

Mỹ, Nha Trang và được đưa ngược ra Tuy Hòa làm nút chặn tại cuối liên tỉnh lộ 7B trong ngày 30/3/1975.

Banmethuot thất thủ, lẽ ra chỉ gây hại, làm tan rã Sư đoàn 23BB, Thiết đoàn 8KB, một phần Liên đoàn 21/BĐQ và các lực lượng diện địa của Tiểu khu Darklac. Theo nhận định của Đại Tướng CSBV Văn tiến Dũng, người trực tiếp chỉ huy trận đánh thì ... *“Tây nguyên chỉ còn gần hai tháng nữa là đã bắt đầu vào mùa mưa. Đây sẽ là một trở ngại rất lớn đối với các hoạt động của bộ đội, nhất là các binh đoàn lớn, trang bị nhiều binh khí kỹ thuật nặng. Do đó chúng ta phải tính đánh sao cho gọn, cho nhanh và giữ vững được thắng lợi để sau mùa mưa đánh tiếp. Đánh xong trước mùa mưa, chúng tôi sẽ vào Nam Bộ để cùng các đồng chí nghiên cứu chiến trường và chuẩn bị đánh các trận lớn khác cho mùa khô 1975 – 1976 ..(sđd).*

Tuy nhiên, tiếp theo ngay sau đó, những quyết định sai lầm và khó hiểu của Dinh Độc Lập, các hoạt động có tính ù lì của bộ TTM thông qua nhiều can thiệp có tính phá đám và vô trách nhiệm của Trung tướng Đồng Văn Khuyên, trong khi đạn dược thiếu hụt xuống tới mức trầm trọng, chỉ còn nhận số trang bị 1/4 so với cấp số trung bình, cũng như khả năng không yểm bị đình trệ, do có bom nhưng thiếu ngòi nổ, khiến mọi nỗ lực cứu vãn tình thế của Thiếu tướng Phạm Văn Phú và Bộ Tư Lệnh QĐII/QKII đều trở nên vô vọng. Các quy kết trận đánh Banmethuot chỉ là một sắp xếp chính trị, để giải kết cuộc cờ chiến tranh Vietnam đã dần rõ nét, rõ ràng hậu quả trực tiếp và cuối cùng bởi sự thất trận của Quân đoàn II tại Banmethuot đã chưa có thể dừng ngay lại.

Nguyễn Hiệp